

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIẾN XƯƠNG
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 29-4-2022
V/v tranh chấp Hôn nhân và gia
đình.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thái.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Hiên; bà Bùi Thị Ngoan

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Khánh Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 4 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 07/2022/TLST-HNGĐ ngày 14/01/2022 về “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1987

Đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Tổ dân phố H, thị trấn K, huyện K, tỉnh Thái Bình.

2. Bị đơn: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1984

Đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn C, xã Đ, huyện K, tỉnh Thái Bình.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*) Tại đơn khởi kiện, lời khai và các tài liệu chứng cứ đã xuất trình, thì nguyên đơn là chị Vũ Thị H trình bày và có yêu cầu cụ thể như sau:

Chị và anh Phạm Văn T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 30/01/2007 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện K, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm nhau. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh T thường xuyên uống rượu, hay gây gổ với hàng xóm, chửi bới chị và mẹ đẻ chị, không có trách nhiệm với gia đình. Mặc dù gia đình đã nhiều lần nói chuyện, khuyên bảo nhưng anh T không thay đổi dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Đến ngày 10/3/2019, chị về nhà mẹ đẻ tại tổ dân phố H, thị trấn K sinh sống đến nay, vợ chồng cũng ly thân từ đó, mỗi người sống một nơi không còn quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Chị và anh T có 04 con chung là: Phạm Thị Yên N, sinh ngày 30/8/2008, con đang học lớp 8 trường THCS N; Phạm Vũ Kiều O, sinh ngày 04/10/2013, con đang học lớp 3 trường tiểu học thị trấn K; Phạm Vũ Nhật M, sinh ngày 25/12/2016 và Phạm Vũ Ánh D, sinh ngày 08/12/2019. Con Phạm Thị Yên N đang ở cùng anh T nhưng đến tháng 01/2022 con cũng về ở cùng chị, còn con Phạm Vũ Kiều O, Phạm Vũ Nhật M và Phạm Vũ Ánh D đang ở cùng chị từ khi vợ chồng ly thân đến nay. Ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng 3 con là Phạm Vũ Kiều O, Phạm Vũ Nhật M và Phạm Vũ Ánh D vì con đang học tập và có cuộc sống ổn định. Anh T trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Thị Yên N. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị đang làm công nhân tại Công ty may H, thu nhập bình quân hàng tháng hơn 6.000.000 đồng, chị đang ở nhà của mẹ đẻ, mẹ đẻ chị hỗ trợ chị mọi mặt trong việc nuôi dưỡng và chăm sóc các con, chị có đủ điều kiện để nuôi con. Còn anh T làm nghề thợ mộc, thu nhập của anh T thế nào chị không biết, anh T ở cùng mẹ đẻ, anh T có đủ điều kiện để nuôi con.

Chị và anh T tự phân chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, không nợ ai tài sản gì, không có tài sản cho người khác vay.

*) Bị đơn là anh Phạm Văn T trình bày:

Anh và chị Vũ Thị H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 30/01/2007 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện K, tỉnh Thái Bình. Quá trình chung sống giữa anh và chị H không xảy ra mâu thuẫn gì nghiêm trọng mà chỉ là những va chạm hàng ngày. Đến tháng 3/2019, chị H cùng 3 con về nhà mẹ đẻ tại

thị trấn K sinh sống để các con thuận tiện cho việc học tập. Thời gian đầu chị H thỉnh thoảng về nơi anh đang sinh sống nhưng gần đây chị H không về nữa, thỉnh thoảng anh có đến nhà mẹ đẻ chị H để chơi và thăm các con. Do mâu thuẫn vợ chồng không trầm trọng nên anh không đồng ý ly hôn.

Anh và chị H có 4 con chung như chị H đã trình bày, khi chị H về nhà mẹ đẻ sinh sống thì đưa 3 con nhỏ về ở cùng, con lớn là Phạm Thị Yến N ở cùng anh nhưng đến tháng 01/2022 con N cũng về ở cùng chị H. Do không đồng ý ly hôn nên anh không có quan điểm, ý kiến gì về việc nuôi dưỡng con. Anh làm nghề thợ mộc, thu nhập bình quân hằng tháng từ 6.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng, anh đang sinh sống tại nhà của bố mẹ anh.

Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản, vợ chồng không nợ tổ chức, đoàn thể nào tại địa phương, không nợ cá nhân nào.

*) Bà Vũ Thị T (mẹ đẻ chị Vũ Thị H) trình bày:

Chị Vũ Thị H và anh Phạm Văn Tg tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo quy định. Quá trình chung sống, chị H và anh trọng đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn như chị H đã trình bày là đúng. Đến tháng 3/2049, chị H cùng 3 con về nhà bà sinh sống, vợ chồng cũng ly thân từ đó. Bà thấy chị H và anh T không còn khả năng đoàn tụ, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Chị H và anh T có 4 con chung như chị H đã trình bày, cả 4 con đang ở cùng chị H và gia đình bà, đề nghị Tòa án giao các con cho H trực tiếp nuôi dưỡng theo nguyện vọng của chị H và các cháu, bà và gia đình sẽ hỗ trợ chị H trong việc nuôi dưỡng và chăm sóc các con.

Tài sản chung của chị H và anh T như thế nào thì bà không rõ, vợ chồng không có nợ cá nhân, tổ chức, đoàn thể nào.

*) Đại diện chính quyền địa phương nơi anh T cư trú cung cấp nội dung như sau:

Chị Vũ Thị H và anh Phạm Văn T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện K theo quy định. Quá trình chung sống, vợ chồng có xảy ra cãi vã, xô xát, anh T mỗi lần uống rượu thường chửi bới chị H, đại diện thôn đã nhiều lần đến nhà khuyên bảo, hòa giải vợ chồng. Đến thời gian nào chị H cùng các con về nhà mẹ đẻ tại thị trấn K sinh sống là để cho các cháu thuận tiện trong việc học tập. Việc chị H xin ly hôn anh T là do hai người quyết định, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Chị H và anh T có 4 con chung như chị H đã trình bày là đúng, hiện nay cả 4 con đang ở cùng chị H. Việc nuôi con chung đề nghị Tòa án căn cứ vào điều kiện, hoàn cảnh của từng người, nguyện vọng của các cháu và phù hợp quy định của pháp luật để giao cho người đó, đảm bảo quyền lợi cho các cháu. Anh T làm nghề thợ mộc, thu nhập thế nào địa phương không biết.

Về tài sản chung của chị H và anh T địa phương không nắm được, vợ chồng không nợ gì đối với các tổ chức, đoàn thể tại địa phương.

*) Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến tại phiên tòa giải quyết vụ án dân sự:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Bị đơn thực hiện không đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 26; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016:

+ Về hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị Hi được ly hôn anh Phạm Văn Tr.

+ Về nuôi con chung: Giao cho chị Vũ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung là Phạm Vũ Kiều O, sinh ngày 04/10/2013; Phạm Vũ Nhật M, sinh ngày 25/12/2016 và Phạm Vũ Ánh D, sinh ngày 08/12/2019. Giao cho anh Phạm Văn T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phạm Thị Yến N, sinh ngày 30/8/2008. Không đặt ra giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con. Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng cho con khi cần thiết.

+ Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

+ Chị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

+ Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ các đương sự để trình bày lời khai, tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng bị đơn là anh Phạm Văn Tr không có

mặt tại phiên họp kiểm tra chứng cứ và hòa giải, có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Nguyên đơn là chị Vũ Thị H có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, căn cứ vào Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự: Tòa án xét xử trong trường hợp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Hôn nhân giữa chị Vũ Thị H và anh Phạm Văn T được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã và xô xát, anh T cho rằng đó chỉ là những va chạm nhỏ hằng ngày nhưng mỗi lần uống rượu anh đều chửi bới chị H, đại diện thôn đều đã phải đến nhà khuyên bảo, hòa giải và thực tế chị H và anh T không chung sống cùng nhau từ tháng 3/2019 đến nay. Như vậy, mâu thuẫn giữa chị H và anh T là có thật và ngày càng căng thẳng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, xử cho chị Vũ Thị H được ly hôn anh Phạm Văn T là phù hợp quy định của pháp luật.

[3] Về nuôi con chung: Chị H và anh T có 04 con chung là Phạm Thị Yến N, sinh ngày 30/8/2008; Phạm Vũ Kiều O, sinh ngày 04/10/2013; Phạm Vũ Nhật M, sinh ngày 25/12/2016 và Phạm Vũ Ánh D, sinh ngày 08/12/2019; hiện nay cả 04 con đều ở cùng chị H. Ly hôn chị H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng 03 con là Phạm Vũ Kiều O, Phạm Vũ Nhật M và Phạm Vũ Ánh D; anh T trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Thị Yến N; không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Anh T không có quan điểm, ý kiến gì về việc nuôi dưỡng con. Hội đồng xét xử thấy: Chị H và anh T đều có chỗ ở, có việc làm và thu nhập, các con đang có cuộc sống và học tập ổn định. Vì vậy, chị H và anh T có đủ điều kiện để nuôi dưỡng và chăm sóc các con. Do đó, áp dụng các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình xử giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung là Phạm Vũ Kiều O, Phạm Vũ Nhật M và Phạm Vũ Ánh D; giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Thị Yến N là phù hợp quy định của pháp luật. Do các đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị H và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản nên không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Chị Vũ Thị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

Căn cứ nhận xét trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147, 203, 235, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 26; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị H được ly hôn anh Phạm Văn T.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Vũ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung là Phạm Vũ Kiều O, sinh ngày 04/10/2013; Phạm Vũ Nhật M, sinh ngày 25/12/2016 và Phạm Vũ Ánh D, sinh ngày 08/12/2019. Giao cho anh Phạm Văn T trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung là Phạm Thị Yên N, sinh ngày 30/8/2008. Không đặt ra giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Chị H và anh T có quyền, nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3. Về tài sản: Không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, chuyển số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp tạm ứng lệ phí, án phí tại biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0001542 ngày 14/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Thái Bình thành án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kiến Xương;
- Đương sự;
- UBND xã Đ, huyện K, tỉnh Thái Bình (Nơi ĐKKH);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

- UBND thị trấn K, huyện K, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Hồng Thái